

10 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 9 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 1

SỞ GD VÀ ĐT NGHỆ AN
TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Công nghiệp khai thác dầu mỏ nước ta tập trung ở: (0,5 điểm)

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ
- B. Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa
- C. Duyên hải ven biển miền Trung
- D. Đông Nam Bộ

Câu 2: Loại khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác là: (0,5 điểm)

- A. Mangan, Crôm
- B. Than đá, dầu khí
- C. Apatit, pirit
- D. Crôm, pirit

Câu 3: Hoạt động dịch vụ ở các thành phố lớn phát triển hơn vùng nông thôn do: (0,5 điểm)

- A. Dân cư tập trung đông, kinh tế phát triển
- B. Giao thông vận tải, bưu chính phát triển
- C. Thu nhập bình quân đầu người cao
- D. Có nhiều siêu thị, trung tâm thương mại

Câu 4: Quốc lộ 1A là quốc lộ: (0,5 điểm)

- A. Chạy từ Lạng Sơn đến Cà Mau.
- B. Chạy từ Lạng Sơn đến TP. Hồ Chí Minh.
- C. Chạy từ Hà Giang đến Cà Mau.
- D. Chạy từ Hà Giang đến Hà Nội.

Câu 5: Di sản thiên nhiên thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là: (0,5 điểm)

- A. Vườn quốc gia Xuân Sơn
- B. Vườn quốc gia Cúc Phương
- C. Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng
- D. Vườn quốc gia U Minh Hạ

Câu 6: Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản phi vật thể? (0,5 điểm)

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mỹ Sơn.

- B. Phố cổ Hội An, Thánh Địa Mỹ Sơn.
 C. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.
 D. Dân ca Quan họ, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Câu 7: Nước ta chủ yếu xuất khẩu: (0,5 điểm)

- A. Lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng
 B. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản
 C. Hàng nông, lâm, thủy sản đã chế biến
 D. Máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu

Câu 8: Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào là tài nguyên du lịch thiên nhiên? (0,5 điểm)

- A. Các công trình kiến trúc
 B. Các lễ hội truyền thống
 C. Các vườn quốc gia
 D. Văn hóa dân gian

Phản tự luận

Câu 1: Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam, cho biết các nhà máy nhiệt điện có công suất trên 1000MW của nước ta? (3 điểm)

Câu 2: Cho bảng số liệu: (3 điểm)

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

Năm	1990	2002
Cây Lương thực	71,6	64,8
Cây Công nghiệp	13,3	18,2
Cây TP, ăn quả, cây khác	15,1	17,0
Tổng	100	100

- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.
- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Phản trắc nghiệm

Câu 1: (0,5 điểm)

Trả lời: Thềm lục địa phía nam là nơi tập trung nhiều dầu mỏ nên Đông Nam Bộ là vùng có ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ phát triển.

Chọn: D

Câu 2: (0,5 điểm)

Trả lời: Than đá và dầu khí là hai loại khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác. Trong đó quan trọng như ngành điện lực, giao thông vận tải, phân bón...

Đáp án: B.

Câu 3: (0,5 điểm)

Trả lời: Phân bố dân cư và sự phát triển sản xuất có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động dịch vụ. Dân cư tập trung đông ở các thành phố lớn, thị xã, khu công nghiệp nên hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất. Nông thôn là nơi thưa dân hơn nên hoạt động dịch vụ phát triển ít hơn.

Đáp án: A.

Câu 4: (0,5 điểm)

Trả lời: Quốc lộ 1A là quốc lộ chạy từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến Đất Mũi (Cà Mau).

Đáp án: D.

Câu 5: (0,5 điểm)

Trả lời: Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng là di sản thiên nhiên thế giới được UNSESCO công nhận. Vườn quốc gia bao gồm các cao nguyên đá vôi và rừng nhiệt đới. Bao gồm các đa dạng địa lý tuyệt vời, nhiều hang động và sông ngầm, vườn quốc gia có một hệ sinh thái phong phú cùng nhiều loài sinh vật đa dạng.

Đáp án: C.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trả lời: Di sản phi vật thể là các sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết và được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác. Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản phi vật thể là: Dân ca Quan họ, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Đáp án: D.

Câu 7: (0,5 điểm)

Trả lời: Nước ta chủ yếu nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu còn lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng chiếm tỉ trọng rất nhỏ.

Đáp án: D.

Câu 8: (0,5 điểm)

Trả lời: Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm phong cảnh, các bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, các vườn quốc gia, các thú quý hiếm,...

Đáp án: C.

Phần tự luận

Câu 1: (3 điểm)

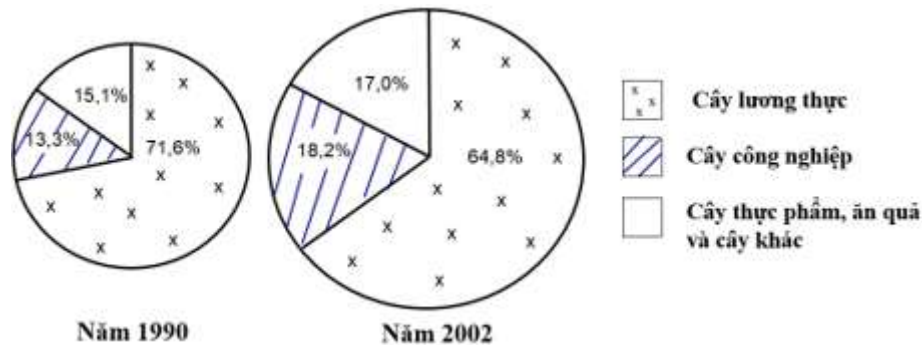
Hướng dẫn giải: Các nhà máy nhiệt điện có công suất trên 1000MW của nước ta là nhà máy nhiệt điện Phả Lại (Hải Dương), Phú Mỹ (Bà Rịa – Vũng Tàu) và Cà Mau (Cà Mau).

Câu 2: (3 điểm)

Hướng dẫn giải:

- Vẽ biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÁC NHÓM CÂY NĂM 1990 VÀ 2002



- Nhận xét:

+ Cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002 không đồng đều và có sự chuyển dịch.

+ Cây Lương thực chiếm tỉ trọng cao nhất có xu hướng giảm (dẫn chứng).

+ Cây Công nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng mạnh (dẫn chứng).

+ Cây thực phẩm, ăn quả, các loài cây khác chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng (dẫn chứng).

2. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 2

SỞ GD VÀ ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

I/ TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn chỉ một ý trả lời đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây (3 điểm)

1/ Đông Nam bộ dẫn đầu cả nước về diện tích cây trồng nào sau?

a. Cao su
Phê

b. Cà
c. Chè

2/ Trong cơ cấu kinh tế của Đông nam bộ hiện nay, khu vực nào chiếm tỉ trọng cao nhất?

a. Nông nghiệp
nghiệp

b. Công
c. Dịch vụ

3/ Vùng Đông Nam Bộ *không* tiếp giáp với khu vực nào dưới đây:

a. Tây Nguyên
Hồng

b. ĐB. Sông Cửu Long
d. Nam Trung Bộ

c. ĐB. Sông

4/ Trung tâm kinh tế nào dưới đây không thuộc tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía nam?

a. TP. Hồ Chí Minh
Vũng Tàu

b. Biên Hoà
d. Đà Nẵng

c.

5/ Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long tiếp giáp với vịnh biển nào dưới đây?

- a. Vịnh Bắc bộ
Vịnh Ben-gan
- b. Vịnh Thái Lan
d. Vịnh Mê-hi-cô
- c.

6/ Trung Tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long là?

- a. Cần Thơ
Mau
- b. Mỹ Tho
- c. Long Xuyên
- d. Cà

II/ TỰ LUẬN (7điểm)

7/ Giải thích vì sao đồng bằng Sông Cửu Long có thể mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản? (3 điểm)

8/ Dựa vào bảng cơ cấu kinh tế TP Hồ Chí Minh năm 2002. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế TP Hồ Chí Minh và nhận xét? (2,5 điểm)

Tổng số	Nông lâm-ngư nghiệp	Công nghiệp-xây dựng	Dịch vụ
100%	1,7	46,7	51,6

9/ Trình bày vài nét về đặc điểm kinh tế của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long? (1,5 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Nội dung	Điểm	
I	1	a	0,5
	2	b	0,5
	3	c	0,5
	4	d	0,5
	5	b	0,5
	6	a	0,5
II.7	Có nhiều thuận lợi về tự nhiên. - Khí hậu nóng quanh năm. - Nhiều diện tích mặt nước... - Nguồn thủy sản phong phú... - Được chú trọng đầu tư... - Thị trường mở rộng...	0,5	
		0,5	
		0,5	
		0,5	
		0,5	
		0,5	
II.8	Vẽ biểu đồ: chính xác, rõ ràng sạch đẹp, có chú thích, cho điểm tối đa NX - Sản lượng thủy sản không ngừng tăng qua các năm	2	
		0,5	
II.9	- Vùng trọng điểm lương thực lớn nhất cả nước. Vai trò, trong sản xuất lương thực, thực phẩm. - Phát triển các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp và một số ngành công nghiệp khác.	0,5	
		0,5	
		0,5	

- Phát triển chủ yếu các ngành: Xuất khẩu gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả giao thông vận tải đường thủy, Du lịch sinh thái

3. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 3**SỞ GD VÀ ĐT HÀ TĨNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021****A. Trắc nghiệm:(3 điểm)****Câu 1:** Ý nào sau đây không biểu hiện cho nét văn hóa riêng của từng dân tộc:

- A. phong tục tập quán ;
- B. trang phục, loại hình quần cư;
- C. trình độ văn hóa
- D. ngôn ngữ

Câu 2: Dân tộc Chăm và Khơ. me cư trú chủ yếu ở:

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ ;
- B. Đồng bằng duyên hải Trung Bộ
- C. Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam bộ ;
- D. Khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên.

Câu 3: Trong giai đoạn hiện nay tỉ lệ sinh giảm là do:

- A. Kinh tế còn khó khăn
- B. Tâm lý trọng nam khinh nữ không còn.
- C. Số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ giảm.
- D. Thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình.

Câu 4: Cơ cấu thành phần kinh tế nước ta, có mấy thành phần kinh tế:

- A. 3 thành phần kinh tế
- B. 6 thành phần kinh tế
- C. 4 thành phần kinh tế
- D. 5 thành phần kinh tế

Câu 5: Chính sách phát triển nông nghiệp của nước ta là:

- A. Khoán sản phẩm đến người lao động.
- B. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.
- C. Khoán sản phẩm đến nhóm lao động
- D. Khoán sản phẩm đến tập thể lao động.

Câu 6: Các tỉnh có sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta là:

- A. Ninh Thuận – Bình Thuận – Phú Yên.
- B. Hải Phòng . Quảng Ninh
- C. Quảng Nam . Quảng Ngãi .

D. Cà Mau – An Giang . Bến tre.

Câu 7: Ngành công nghiệp trọng điểm có tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2002 ở nước ta là:

- A. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.
- B. Công nghiệp khai thác nhiên liệu.
- C. Công nghiệp dệt may.
- D. Công nghiệp điện.

Câu 8: Ngành vận tải có khối lượng hàng hoá vận chuyển ít nhất là:

- A. Đường sắt
- B. Đường bộ
- C. Đường hàng không
- D. Đường biển

Câu 9: Điền vào chỗ chấm cho đúng:

Tăng tỉ trọng cây công nghiệp nước ta là:.....trong nông nghiệp

Trong cơ cấu kinh tế nước ta giảm tỉ trọng:

Câu 10: Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi tỉ lệ như sau:

- A. trẻ em giảm xuống
- B. người trong độ tuổi lao động tăng lên
- C. tỉ lệ người trên độ tuổi lao động tăng lên
- D. Tất cả đều đúng

Câu 11: Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và sự phân bố công nghiệp là:

- A. Địa hình
- B. Nguồn nguyên nhiên liệu.
- C. Vị trí địa lý
- D. Khí hậu .

B. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1: Phân bố dân cư ở nước ta như thế nào? Vì sao ? (2 điểm)

Câu 2: Trong công cuộc đổi mới, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu và cần phải vượt qua những thách thức gì? (2 điểm)

Câu 3: Nguyên nhân nào dẫn đến diện tích rừng bị thu hẹp? (1 điểm)

Câu 4: Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt vào thời điểm năm 1990 và năm 2002. Qua đó nêu lên nhận xét về sự thay đổi tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp. Sự thay đổi này nói lên điều gì?

Năm	1990	2002
Các nhóm cây		
Cây lương thực	67,1	60,8

Cây công nghiệp	13,5	22,7
Cây ăn quả, rau đậu và cây khác	19,4	16,5

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu chọn đúng được 0.25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
Đáp án	c	c	d	d	a	d	a	c	d	b

II. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1	<p>Phân bố dân cư ở nước ta như thế nào và vì sao?</p> <p>+ Dân cư phân bố không đều:</p> <p>+ Tập trung đông ở đồng bằng, ven biển và các đô thị; miền núi dân cư thưa thớt.</p> <p>+ Vì: Đồng bằng dễ đi lại, miền núi khó đi lại</p>	<p>0.5 đ</p> <p>1 đ</p> <p>0.5 đ</p>
Câu 2	<p>- Thành tựu:</p> <p>+ Tăng trưởng kinh tế nhanh</p> <p>+ Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa</p> <p>- Thách thức:</p> <p>+ Ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên.</p> <p>+ Thiếu việc làm , xóa đói giảm nghèo.</p>	<p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>1 đ</p>
Câu 3	<p>Nguyên nhân nào dẫn đến diện tích rừng bị thu hẹp</p> <p>+ Do chiến tranh tàn phá</p> <p>+ Do cháy rừng</p> <p>+ Do khai thác bừa bãi</p> <p>+ Do lâm tặc đốn trộm</p>	<p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p>

Câu 4	<p>Vẽ biểu đồ: vẽ đúng hai biểu đồ hình tròn .</p> <p>Nhận xét: Từ 1990 đến 2002 giảm tỉ trọng cây lương thực , tăng tỉ trọng cây công nghiệp.</p> <p>Sự thay đổi này đã phá thế độc canh trong nông nghiệp.</p>	<p>1 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
--------------	---	--------------------------------------

4. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 4

SỞ GD VÀ ĐT HÀ TĨNH
TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

Câu 1: Nêu tình hình phát triển và phân bố ngành chăn nuôi của nước ta? (2điểm)

Câu 2: Hãy cho biết vai trò của dịch vụ trong sản xuất và đời sống ? (2điểm)

Câu 3: Vì sao nước ta lại buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực châu Á- Thái Bình Dương ? (2 điểm)

Câu 4: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Cơ cấu GDP của nước ta thời kì 1991- 2002 (%)

	1991	1993	1995	1997	1999	2001	2002
Tổng số							
Nông , lâm, ngư nghiệp	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Công nghiệp- xây dựng	40,5	29,9	27,2	25,8	25,4	23,3	23,0
Dịch vụ	23,8	28,9	28,8	32,1	34,5	38,1	38,5
	35,7	41,2	44,0	42,1	40,1	38,6	38,5

a- Hãy vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP thời kì 1991- 2002. (3 điểm)

b- Tỉ trọng của khu vực nào tăng nhanh ?Thực tế này phản ảnh điều gì ? (1điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: (2 điểm)

- Chăn nuôi còn chiếm tỉ trọng thấp trong nông nghiệp
- Trâu bò được chăn nuôi chủ yếu ở trung du và miền núi , chủ yếu để lấy sức kéo
- Lợn được nuôi ở hai đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long là nơi có nhiều lương thực và đông dân
- Gia cầm phát triển nhanh ở đồng bằng

Câu2: (2 điểm)

- Cung cấp nguyên liệu , vật tư sản xuất cho các ngành kinh tế khác

- Tiêu thụ sản phẩm , tạo ra mối liên hệ giữa các ngành sản xuất , trong nước và ngoài nước
- Tạo ra nhiều việc làm , nâng cao đời sống nhân dân, tạo nguồn thu nhập lớn

Câu 3: (2 điểm)

- Vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa
- Các mối quan hệ có tính truyền thống
- Thị hiếu tiêu dùng có nhiều điểm tương đồng nên dễ xâm nhập thị trường
- Tiêu chuẩn hàng hóa không cao , phù hợp với trình độ sản xuất còn thấp của Việt Nam

Câu 4:

a- Vẽ biểu đồ đúng , đủ , đẹp (3 điểm)

b- Tỷ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng tăng nhanh nhất . Thực tế này phản ánh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của nước ta đang phát triển (1 điểm)

5. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 5

**SỞ GD VÀ ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021**

Câu 1 : (2đ) Nguồn lao động của nước ta có những mặt mạnh và hạn chế nào? Hãy nêu những thay đổi trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta?

Câu 2 : (3đ) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20 (Nxb GD VN), em hãy :

- Kể tên các tỉnh có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh đạt trên 60 %.
- Lập bảng số liệu sản lượng thủy sản của cả nước qua các năm 2000, 2005, 2007.
- Nhận xét sản lượng thủy sản nước của cả nước qua các năm.

Câu 3 : (3đ) Trình bày đặc điểm phát triển của các loại hình giao thông vận tải của nước ta.

Câu 4 : (2đ) Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo thành phần kinh tế năm 2000-2007.

Bảng cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo thành phần kinh tế năm 2000-2007 (%)

Năm	2000	2007
Thành phần kinh tế		
Khu vực Nhà nước	34,2	20,0
Khu vực ngoài Nhà nước	24,5	35,4
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	41,3	44,6

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Đáp án	Điểm																
1	- Mặt mạnh : có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật...	0,5																
	- Hạn chế: thể lực và trình độ chuyên môn chưa cao..	0,5																
	-Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế đang thay đổi theo hướng tích cực : giảm tỉ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, nghiệp; tăng tỉ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, dịch vụ.	1,0																
2	a/ Các tỉnh có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh đạt trên 60 %: Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.	1,0																
	b/ Lập bảng số liệu sản lượng thủy sản của cả nước qua các năm 2000, 2005, 2007. (Đơn vị : nghìn tấn)	1,0																
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Tổng số</th> <th>Sản lượng thủy sản nuôi trồng</th> <th>Sản lượng thủy sản khai thác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2000</td> <td>2250,5</td> <td>589,6</td> <td>1660,9</td> </tr> <tr> <td>2002</td> <td>3474,9</td> <td>1487,0</td> <td>1987,9</td> </tr> <tr> <td>2007</td> <td>4197,8</td> <td>2123,3</td> <td>2074,5</td> </tr> </tbody> </table>		Năm	Tổng số	Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Sản lượng thủy sản khai thác	2000	2250,5	589,6	1660,9	2002	3474,9	1487,0	1987,9	2007	4197,8	2123,3	2074,5
	Năm		Tổng số	Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Sản lượng thủy sản khai thác													
2000	2250,5		589,6	1660,9														
2002	3474,9	1487,0	1987,9															
2007	4197,8	2123,3	2074,5															
c/- Tổng sản lượng thủy sản tăng 1497,3 nghìn tấn, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 1533,7 nghìn tấn, sản lượng thủy sản khai thác tăng 413,6 nghìn tấn. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh nhất.																		
3	Các loại hình giao thông vận tải:	0,5																
	+ Đường bộ: chuyên chở được nhiều hàng hóa và hành khách nhất, được đầu tư nhiều nhất; các tuyến quan trọng																	
	+ Đường sắt: các tuyến quan trọng....																	
	+ Đường sông: mới được khai thác ở mức độ thấp, tập trung ở lưu vực vận tải sông Cửu Long và lưu vực vận tải sông Hồng.																	
	+ Đường biển: gồm vận tải ven biển và vận tải quốc tế. Hoạt động vận tải biển quốc tế được đẩy mạnh. Tên ba cảng biển lớn nhất cả nước.	0,5																

	+ Đường hàng không: hàng không Việt Nam đã và đang phát triển theo hướng hiện đại hóa; tên ba đầu mối chính trong nước và quốc tế.	0,5
	+Đường ống: vận tải đường ống ngày càng phát triển, chủ yếu chuyên chở dầu mỏ và khí.	0,5
4	Vẽ 2 biểu đồ có 2 bán kính khác nhau . Chính xác, đẹp. Có bảng chú giải, tên biểu đồ	1,5 0,5

6. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 6

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN TRÀ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6đ) Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1: Việt Nam là quốc gia nhiều dân tộc, cùng chung sống, gắn bó với nhau trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc, gồm:

- A. 45 dân tộc
- B. 54 dân tộc
- C. 48 dân tộc
- D. 58 dân tộc

Câu 2: Dân tộc nào ở nước ta có số dân đông sau dân tộc Kinh

- A. Dân tộc Tày.
- C. Dân tộc Hoa.
- B. Dân tộc Mường.
- D. Dân tộc Thái

Câu 3: Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta hiện nay là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long
- B. Đồng bằng Sông Hồng
- C. Đông Nam Bộ
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 4: Tại sao trong giai đoạn hiện nay, tỉ lệ gia tăng tự nhiên thấp nhưng quy mô dân số nước ta vẫn tăng?

- A. Nền kinh tế phát triển
- B. Quy mô dân số đông
- C. Tỉ lệ tử ít
- D. Được chăm sóc tốt

Câu 5: Một tỉnh có diện tích 3518.6 km²; dân số năm 2007 là 1.242.176 người. Mật độ dân số năm 2007 là:

- A. 351 người/km².
- B. 352 người/km².
- C. 353 người/km².
- D. 354 người/km².

Câu 6: Tỷ trọng của ngành nông, lâm, ngư nghiệp; tỷ trọng của các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo.

- A. Ngành kinh tế
- B. Thành phần kinh tế
- C. Lãnh thổ
- D. Chính sách kinh tế

Câu 7: Nông nghiệp nước ta có thể trồng từ 2-3 vụ lúa, rau, màu trong năm. Vì

- A. Nước ta có nguồn đất vô cùng quý giá
- B. Nước ta có tài nguyên sinh vật phong phú
- C. Nước ta có khí hậu nhiệt đới, gió mùa ẩm
- D. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc

Câu 8: Công cuộc CNH-HĐH ở nước ta bắt đầu từ năm

- A. 1986
- B. 1995
- C. 1996
- D. 1998

Câu 9: Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp đang được khuyến khích phát triển là:

- A. Nông trường quốc doanh
- B. Trang trại, đồn điền
- C. Hợp tác xã nông – lâm
- D. Kinh tế hộ gia đình.

Câu 10: Cho bảng số liệu sau về sản lượng thủy sản (đơn vị triệu tấn)

Năm	Tổng số	Chia ra	
		Khai thác	Nuôi trồng
2006	3,7	2,0	1,7
2010	5,1	2,4	2,7

Qua bảng trên cho biết tỷ trọng sản lượng thủy sản khai thác của nước ta đang có xu hướng

- A. Không ổn định
- B. Tăng mạnh
- C. Tăng
- D. Giảm

Câu 11: Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Hà Nội – Hải Phòng
- B. Hà Nội và TPHCM
- C. Hà Nội – Đà Nẵng
- D. Đà Nẵng và TPHCM.

Câu 12: Loại hình giao thông vận tải nào có tốc độ tăng nhanh nhất?

- A. Đường sắt
- B. Đường bộ
- C. Đường hàng không
- D. Đường ống.

II. PHẦN TỰ LUẬN (4đ)

Câu 1: (1,5đ) Em hãy cho biết những mặt mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta.

Câu 2: (1đ) Hãy nêu một số thành tựu và thách thức trong phát triển kinh tế ở nước ta.

Câu 3: (1,5đ) Hãy phân tích các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	B	B	C	A	C	C	D	D	B	C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: 1,5 điểm

- Mặt mạnh:

- Cần cù, chịu khó. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp. 0,5
- Có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật. 0,5

- Hạn chế:

- Hạn chế về thể hình, thể lực. 0,25
- Hạn chế về trình độ chuyên môn. 0,25

Câu 2: 1 điểm

* Những thành tựu:

- Tốc độ phát triển kinh tế tương đối vững chắc. 0,25
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. 0,25

* Khó khăn cần vượt qua:

- Môi trường ô nhiễm, tài nguyên cạn kiệt. Vấn đề việc làm còn bức xúc. 0,25

- Sự phân hóa giàu nghèo và nhiều xã nghèo ở vùng sâu, vùng xa. 0,25

Câu 3: 1,5 điểm

+ *Dân cư và lao động:*

- Nguồn lao động dồi dào, có khả năng tiếp thu khoa học. 0,25
- Thuận lợi cho nhiều ngành công nghiệp cần lao động nhiều, sẽ và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. 0,25

+ *Cơ sở vật chất kỹ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng:* Đang được cải thiện, song còn nhiều hạn chế. 0,25

+ *Chính sách phát triển công nghiệp:* Có nhiều chính sách phát triển công nghiệp. 0,5

+ *Thị trường:* Ngày càng mở rộng, song bị cạnh tranh quyết liệt. 0,5

7. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 7

SỞ GD VÀ ĐT LẠNG SƠN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

Câu 1 (2 điểm):

- Trình bày về nguồn lao động của nước ta hiện nay.
- Cần có biện pháp gì để nâng cao chất lượng lao động?

Câu 2 (2 điểm): Thế nào là ngành công nghiệp trọng điểm? Cho ví dụ?

Câu 3 (2 điểm): Các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng gì đến phân bố và phát triển công nghiệp?

Câu 4 (1 điểm): Hãy cho biết sản xuất công nghiệp có ảnh hưởng gì đến môi trường?

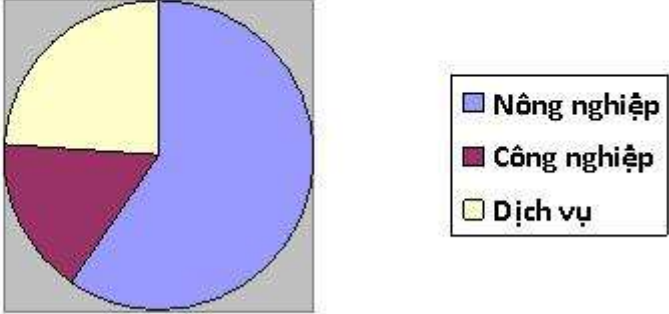
Câu 5 (3 điểm): Cho bảng số liệu sau: Đơn vị: %

Năm	Tổng số	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
2003	100	59,6	16,4	24,0

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động phân theo ngành năm 2003 và rút ra nhận xét.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	- Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh. Mỗi năm bổ sung thêm 1 triệu lao động.	1 điểm
	- Có nhiều kinh nghiệm, có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.	
	- Hạn chế về về thể lực và chuyên môn.	1 điểm
	Cần mở nhiều trường dạy nghề, đa dạng ngành nghề đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động, khuyến khích lao động học tập nâng cao chuyên môn	

Câu 2	<p>Công nghiệp trọng điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp. - Đem lại hiệu quả kinh tế cao và có thể mạnh lâu dài. - Thúc đẩy những ngành khác cùng phát triển <p>Vd: chế biến lương thực, công nghiệp điện....</p>	<p>1,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
Câu 3	<p>a. Dân cư và lao động: Nguồn lao động dồi dào, thị trường lớn , có khả năng tiếp thu khoa học - kỹ thuật</p> <p>b. Cơ sở vật chất, kỹ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng: Trình độ công nghệ còn thấp, cơ sở vật chất, kỹ thuật chưa đồng bộ và phân bố tập trung ở một số vùng. Cơ sở hạ tầng đang được cải thiện</p> <p>c. Chính sách phát triển công nghiệp: có nhiều chính sách phát triển công nghiệp :Chính sách công nghiệp hóa và đầu tư, chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần và các chính sách khác</p> <p>d. Thị trường: ngày càng mở rộng, song đang bị cạnh tranh quyết liệt:Sự cạnh tranh của hàng ngoại nhập, sức ép cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu</p>	<p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p>
Câu 4	<p>Ảnh hưởng: hoạt động công nghiệp làm tài nguyên khoáng sản cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, không khí.</p>	<p>1 điểm</p>
Câu 5	<p>a. Vẽ biểu đồ</p> <p style="text-align: center;">Biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo ngành năm 2003</p>  <p>b. Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế - Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng thấp nhất 	<p>2 điểm</p> <p>1 điểm</p>

8. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 8
SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Ngành công nghiệp khai khoáng và thủy điện phát triển nhất nước ta thuộc vùng: (0,5 điểm)

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Duyên Hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 2: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như sắt, mangan, crom, chì, kẽm,... là nguyên liệu cho ngành công nghiệp: (0,5 điểm)

- A. Công nghiệp chế biến thực phẩm
- B. Công nghiệp luyện kim màu
- C. Công nghiệp năng lượng, hóa chất
- D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

Câu 3: Các hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất ở đâu? (0,5 điểm)

- A. Các vùng duyên hải ven biển.
- B. Các cao nguyên đất đỏ ba dan.
- C. Các thành phố lớn, khu công nghiệp.
- D. Các đồng bằng phù sa màu mỡ.

Câu 4: Tuyến đường nào sau đây đi qua 6/7 vùng kinh tế của nước ta: (0,5 điểm)

- A. Đường sắt Thống Nhất và đường 279.
- B. Quốc lộ 1A và Đường Hồ Chí Minh.
- C. Đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 1A.
- D. Đường sắt Thống Nhất và quốc lộ 1A.

Câu 5: Di sản thiên nhiên thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là: (0,5 điểm)

- A. Vịnh Hạ Long
- B. Vườn quốc gia Cúc Phương.
- C. Thành phố Đà Lạt
- D. Vườn quốc gia U Minh Hạ.

Câu 6: Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ? (0,5 điểm)

- A. Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long.
- B. Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn.

- C. Phong Nha – Kẻ Bàng, di tích Mĩ Sơn.
D. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.

Câu 7: Nước ta chủ yếu nhập khẩu: (0,5 điểm)

- A. Máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu
B. Lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng
C. Hàng nông, lâm, thủy sản
D. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản

Câu 8: Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào là tài nguyên du lịch thiên nhiên? (0,5 điểm)

- A. Các công trình kiến trúc
B. Các lễ hội truyền thống
C. Văn hóa dân gian
D. Các bãi tắm đẹp

Phần tự luận

Câu 1: Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam, cho biết các trung tâm dệt may lớn nhất của nước ta? (3 điểm)

Câu 2: Cho bảng số liệu: (3 điểm)

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

Năm	1990	2002
Cây Lương thực	71,6	64,8
Cây Công nghiệp	13,3	18,2
Cây TP, ăn quả, cây khác	15,1	17,0
Tổng	100	100

- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.
- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần trắc nghiệm

Câu 1: (0,5 điểm)

Trả lời: Trung du và miền núi Bắc Bộ có nguồn tài nguyên khoáng sản lớn: than, apatit, sắt,... và tiềm năng thủy điện lớn.

Chọn: A

Câu 2: (0,5 điểm)

Trả lời: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như sắt, mangan, crom, chì, kẽm,... là nguyên liệu cho ngành công nghiệp luyện kim đen và công nghiệp luyện kim màu.

Đáp án: B.

Câu 3: (0,5 điểm)

Trả lời: Phân bố dân cư và sự phát triển sản xuất có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động dịch vụ. Dân cư tập trung đông ở các thành phố lớn, thị xã, khu công nghiệp nên hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất.

Đáp án: A.

Câu 4: (0,5 điểm)

Trả lời: Đường sắt Thống Nhất và quốc lộ 1A là hai tuyến đường giao thông huyết mạch ở nước ta đi qua 6/7 vùng kinh tế của đất nước (không qua vùng Tây Nguyên).

Đáp án: D.

Câu 5: (0,5 điểm)

Trả lời: Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận. Vườn quốc gia bao gồm các cao nguyên đá vôi và rừng nhiệt đới. Bao gồm các đa dạng địa lý tuyệt vời, nhiều hang động và sông ngầm, vườn quốc gia có một hệ sinh thái phong phú cùng nhiều loài sinh vật đa dạng.

Đáp án: A.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trả lời: Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là phố cổ Hội An và di tích Mỹ Sơn. Vì Cố đô Huế, Phong Nha – Kẻ Bàng ở Bắc Trung Bộ; Hạ Long ở Trung du miền núi phía Bắc. Cồng chiêng Tây Nguyên ở Tây Nguyên.

Đáp án: B.

Câu 7: (0,5 điểm)

Trả lời: Nước ta chủ yếu nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu còn lượng thực phẩm và hàng tiêu dùng chiếm tỉ trọng rất nhỏ.

Đáp án: A.

Câu 8: (0,5 điểm)

Trả lời: Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm phong cảnh, các bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, các vườn quốc gia, các thú quý hiếm,...

Đáp án: D.

Phần tự luận

Câu 1: (3 điểm)

Hướng dẫn giải: Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam, trang 22 – Các ngành công nghiệp trọng điểm.

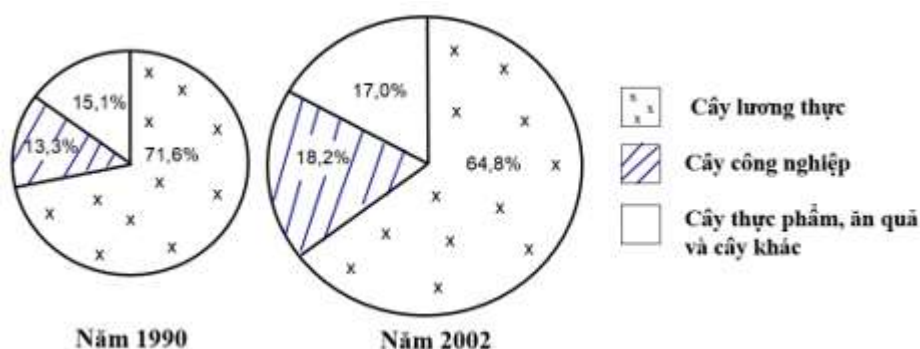
Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nam Định là các trung tâm công nghiệp dệt may lớn nhất của nước ta hiện nay.

Câu 2: (3 điểm)

Hướng dẫn giải:

- Vẽ biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÁC NHÓM CÂY NĂM 1990 VÀ 2002



- Nhận xét:

+ Cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002 không đồng đều và có sự chuyển dịch.

+ Cây Lương thực chiếm tỉ trọng cao nhất có xu hướng giảm (dẫn chứng).

+ Cây Công nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng mạnh (dẫn chứng).

+ Cây thực phẩm, ăn quả, các loài cây khác chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng (dẫn chứng).

9. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 9

SỞ GD VÀ ĐT HÀ NAM
TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Tây Nguyên là: (0,5 điểm)

- A. Khai thác than B. Hoá dầu
C. Nhiệt điện D. Thủy điện

Câu 2: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như apatit, pirit, photphorit,... là nguyên liệu cho ngành công nghiệp: (0,5 điểm)

- A. Công nghiệp năng lượng
B. Công nghiệp luyện kim màu
C. Công nghiệp hóa chất
D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

Câu 3: Một bác sĩ mở phòng mạch tư thuộc loại hình dịch vụ nào? (0,5 điểm)

- A. Dịch vụ sản xuất
B. Dịch vụ tiêu dùng

- C. Dịch vụ công cộng
- D. Không thuộc loại hình nào

Câu 4: Đường sắt Thống Nhất nối liền tỉnh thành nào sau đây? (0,5 điểm)

- A. Hà Nội – Hải Phòng.
- B. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.
- C. Hà Nội – Lào Cai.
- D. Hà Nội – Huế.

Câu 5: Di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận ở nước ta là: (0,5 điểm)

- A. Vịnh Hạ Long
- B. Quần thể chùa Bái Đính.
- C. Hoàng Thành Thăng Long
- D. Vườn quốc gia U Minh Hạ.

Câu 6: Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản vật thể? (0,5 điểm)

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mỹ Sơn.
- B. Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, Ca trù.
- C. Công chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.
- D. Quần thể di tích Cố đô Huế, phố cổ Hội An.

QUẢNG CÁO

Câu 7: Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường: (0,5 điểm)

- A. Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc
- B. Liên Bang Nga, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc
- C. Trung Quốc, Hàn Quốc, Bắc Mỹ, Châu Phi
- D. Bắc Mỹ, Châu Phi, Hàn Quốc, Bắc Á.

Câu 8: Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào không phải là tài nguyên du lịch nhân văn? (0,5 điểm)

- A. Các công trình kiến trúc
- B. Các vườn quốc gia
- C. Văn hóa dân gian
- D. Các di tích lịch sử

Phản tự luận

Câu 1: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, kể tên 3 trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm lớn của nước ta hiện nay. (3 điểm)

Câu 2: Cho bảng số liệu: (3 điểm)

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

Năm	1990	2002
Cây Lương thực	71,6	64,8
Cây Công nghiệp	13,3	18,2
Cây TP, ăn quả, cây khác	15,1	17,0
Tổng	100	100

- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.
- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần trắc nghiệm

Câu 1: (0,5 điểm)

Trả lời: Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Tây Nguyên là ngành công nghiệp năng lượng thủy điện do có nguồn thủy năng dồi dào trên các sông, với một số nhà máy thủy điện lớn như Yaly, Xê Xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4, Dray Hling,...

Đáp án: D.

Câu 2: (0,5 điểm)

Trả lời: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như apatit, pirit, photphorit,... là nguyên liệu cho ngành công nghiệp hóa chất.

Đáp án: C.

Câu 3: (0,5 điểm)

Trả lời: Một Bác sĩ mở phòng mạch tư thuộc loại hình dịch vụ tiêu dùng.

Đáp án: B.

Câu 4: (0,5 điểm)

Trả lời: Đường sắt thống Nhất đi qua nhiều tỉnh thành nối liền Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Đáp án: B.

Câu 5: (0,5 điểm)

Trả lời: Hoàng Thành Thăng Long là di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận và là một trong những điểm du lịch sầm uất lớn nhất ở nước ta hiện nay. Hoàng thành Thăng Long được xây dựng vào thế kỷ XI dưới triều nhà Lý ở Việt Nam, đánh dấu nền độc lập của Đại Việt, nơi đây là trung tâm chính trị và quyền lực của Đại Việt trong suốt 13 thế kỷ. Ngày nay, Hoàng thành cùng khu khảo cổ số 18 Hoàng Diệu phản ánh nền văn hóa Đông Nam Á đặc sắc nơi Đồng bằng Sông Hồng, cửa ngõ thông thương giữa Trung Hoa cổ đại và Vương quốc cổ Champa.

Đáp án: C.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trả lời: Di sản phi vật thể là các sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết và được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác. Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản phi vật thể là: Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, Ca trù.

Đáp án: B.

Câu 7: (0,5 điểm)

Trả lời: Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường khu vực châu Á – Thái Bình Dương như: Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtray-li-a, Đài Loan.

Đáp án: A.

Câu 8: (0,5 điểm)

Trả lời: Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, các làng nghề truyền thống, văn hóa dân gian,...

Đáp án: B.

Phần tự luận

Câu 1: (3 điểm)

Trả lời: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, trang 22 – các ngành công nghiệp trọng điểm.

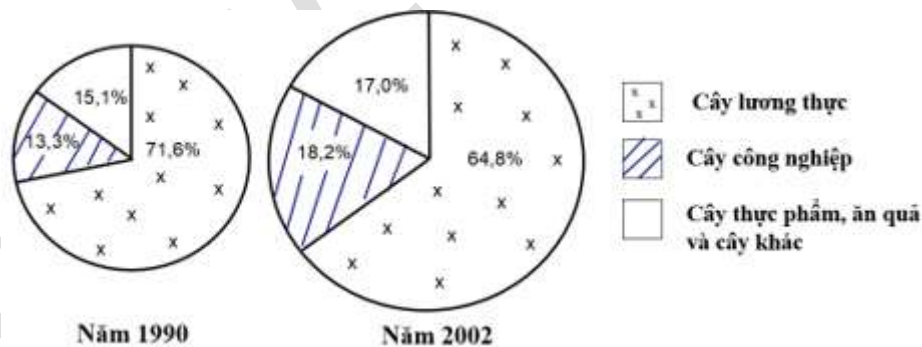
Hải Phòng, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Cần Thơ là các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm lớn của nước ta hiện nay.

Câu 2: (3 điểm)

Hướng dẫn giải:

- Vẽ biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÁC NHÓM CÂY NĂM 1990 VÀ 2002



- Nhận xét:

+ Cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002 không đồng đều và có sự chuyển dịch.

+ Cây Lương thực chiếm tỉ trọng cao nhất có xu hướng giảm (dẫn chứng).

+ Cây Công nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng mạnh (dẫn chứng).

+ Cây thực phẩm, ăn quả, các loài cây khác chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng (dẫn chứng).

10. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 9 số 10

SỞ GD VÀ ĐT AN GIANG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1

TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG**MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9
NĂM HỌC 2020- 2021****Phần trắc nghiệm**

Câu 1:Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Bà Rịa – Vũng Tàu là: (0,5 điểm)

- A. Than B. Hoá dầu
C. Nhiệt điện D. Thủy điện.

Câu 2:Các nguồn tài nguyên khoáng sản như than, dầu, khí là nguyên liệu cho ngành công nghiệp: (0,5 điểm)

- A. Công nghiệp luyện kim đen
B. Công nghiệp luyện kim màu
C. Công nghiệp năng lượng, hóa chất
D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

Câu 3:Yếu tố nào tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ? (0,5 điểm)

- A. Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú.
B. Nền kinh tế phát triển năng động.
C. Giao thông vận tải phát triển.
D. Sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế.

Câu 4:Vùng nào ở nước ta có sân bay quốc tế: (0,5 điểm)

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
B. Tây Nguyên
C. Đồng bằng sông Cửu Long
D. Bắc Trung Bộ

Câu 5:Di sản văn hóa thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là: (0,5 điểm)

- A. Phố cổ Hội An B. Phố cổ Hà Nội.
C. Thành phố Đà Lạt D. Phố Hiến.

Câu 6:Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản phi vật thể? (0,5 điểm)

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mỹ Sơn.
B. Nhã nhạc cung đình Huế, Đờn ca tài tử Nam Bộ.
C. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.
D. Quần thể di tích Cố đô Huế, phố cổ Hội An.

Câu 7:Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường: (0,5 điểm)

- A. Liên Bang Nga, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc
B. Trung Quốc, Hàn Quốc, Bắc Mỹ, Châu Phi
C. Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc

D. Bắc Mĩ, Châu Phi, Hàn Quốc, Bắc Á.

Câu 8: Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào không phải là tài nguyên du lịch nhân văn? (0,5 điểm)

- A. Các bãi tắm, bãi cát
- B. Các công trình kiến trúc
- C. Văn hóa dân gian
- D. Các di tích lịch sử

Phần tự luận

Câu 1: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, kể tên 3 trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng lớn của nước ta hiện nay. (3 điểm)

Câu 2: Cho bảng số liệu: (3 điểm)

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

Năm	1990	2002
Cây Lương thực	71,6	64,8
Cây Công nghiệp	13,3	18,2
Cây TP, ăn quả, cây khác	15,1	17,0
Tổng	100	100

- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.
- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần trắc nghiệm

Câu 1: (0,5 điểm)

Trả lời: Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Bà Rịa – Vũng Tàu là nhiệt điện với một số nhà máy nhiệt điện như Phú Mỹ, Bà Rịa nhờ có nguồn cung cấp nguyên liệu từ dầu khí.

Đáp án: C.

Câu 2: (0,5 điểm)

Trả lời: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như than, dầu, khí là nguyên liệu cho ngành công nghiệp năng lượng và hóa chất.

Đáp án: C.

Câu 3: (0,5 điểm)

Trả lời: Sự phân bố dân cư và sự phát triển kinh tế là hai yếu tố có tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển và phân bố của ngành dịch vụ. Dân cư tập trung đông ở các thành phố lớn, thị xã, khu công nghiệp nên hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất. Nông thôn là nơi thưa dân hơn nên hoạt động dịch vụ phát triển ít hơn.

Đáp án: D.

Câu 4: (0,5 điểm)

Trả lời: Các vùng có sân bay quốc tế ở nước ta là: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

Đáp án: D.

Câu 5: (0,5 điểm)

Trả lời: Phố cổ Hội An là di sản văn hóa thế giới được UNSESCO công nhận và là một trong những điểm du lịch sầm uất lớn nhất ở nước ta hiện nay. Phố cổ Hội An là một ví dụ nổi bật cho một cảng thương mại của Đông Nam Á vào thế kỷ XV tới thế kỷ XIX. Các kiến trúc và đường sá của Hội An phản ánh những nét ảnh hưởng của văn hóa bản địa và ngoại quốc đã tạo nên nét độc đáo cho di sản này.

Đáp án: A.

Câu 6: (0,5 điểm)

Trả lời: Di sản phi vật thể là các sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết và được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác. Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản phi vật thể là: Dân ca Quan họ, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Đáp án: B.

Câu 7: (0,5 điểm)

Trả lời: Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường khu vực châu Á – Thái Bình Dương như: Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtray-li-a, Đài Loan.

Đáp án: C.

Câu 8: (0,5 điểm)

Trả lời: Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, các làng nghề truyền thống, văn hóa dân gian,...

Đáp án: A.

Phần tự luận

Câu 1: (3 điểm)

Trả lời: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, trang 22 – các ngành công nghiệp trọng điểm.

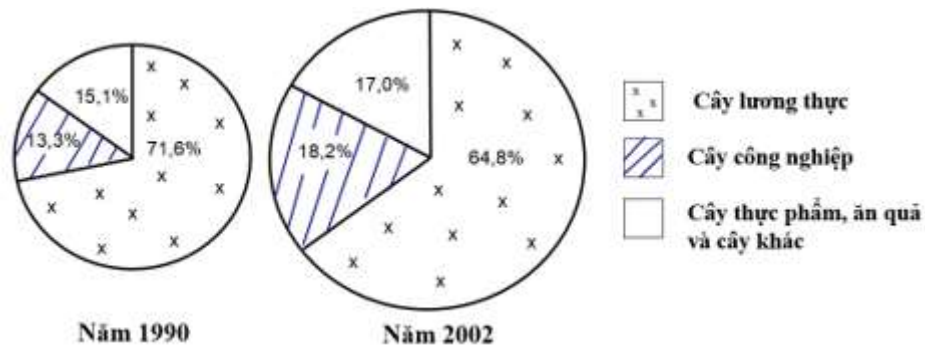
Hải Phòng, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Vũng Tàu là các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng lớn của nước ta hiện nay.

Câu 2: (3 điểm)

Hướng dẫn giải:

- Vẽ biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÁC NHÓM CÂY NĂM 1990 VÀ 2002



- Nhận xét:

- + Cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002 không đồng đều và có sự chuyển dịch.
- + Cây Lương thực chiếm tỉ trọng cao nhất có xu hướng giảm (dẫn chứng).
- + Cây Công nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng mạnh (dẫn chứng).
- + Cây thực phẩm, ăn quả, các loài cây khác chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng tăng (dẫn chứng).